

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: **Lớp học phần: [234012112] - Giáo dục quốc phòng và an ninh (CCQ2323A)** Số tín chỉ: 05
CBGD: Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2123230005	Mai Ngô Kỳ	Anh	13/03/2005	Điện tử truyền thông	7.0	7.8	6.5	6.6	8.0	7.2	
2	2123230019	Trần Gia	Bảo	09/09/2004	Điện tử truyền thông	6.8	6.5	7.0	7.6	9.0	7.6	
3	2123230013	Lê Dương Hoàng	Cần	20/01/2005	Điện tử truyền thông							
4	2123230028	Hoàng Mạnh	Cường	17/09/2005	Điện tử truyền thông	6.8	5.3	6.7	5.0	8.0	6.4	
5	2123230029	Nguyễn Thành	Đạt	28/07/2005	Điện tử truyền thông	5.5	6.0	6.7	7.3	8.0	7.0	
6	2121210067	Trần Thị Mỹ	Diệu	18/11/2003	Công nghệ thực phẩm B	6.8	5.8	7.0	8.3	8.0	7.4	
7	2123230011	Nguyễn Tấn	Dũng	11/10/2005	Điện tử truyền thông	6.3	6.5	6.5	8.3	9.0	7.7	
8	2123230017	Võ Khánh	Duy	08/07/2005	Điện tử truyền thông	7.0	7.3	7.0	8.0	8.0	7.6	
9	2123230021	Lê Phùng	Giáp	12/12/2004	Điện tử truyền thông	7.8	7.3	6.5	8.0	8.0	7.6	
10	2121210046	Cao Thị Mỹ	Hạnh	21/01/2001	Công nghệ thực phẩm B	6.5	5.5	7.3	8.6	9.0	7.8	
11	2123230016	Nguyễn Văn	Hạnh	06/05/2004	Điện tử truyền thông	8.3	7.5	6.0	7.0	8.0	7.4	
12	2121270028	Nguyễn Phương	Hồng	20/03/2000	Quản trị nhà hàng CLC	8.0	7.8	7.5	8.6	8.0	8.1	
13	2123230009	Lê Huỳnh Quốc	Huy	06/09/2005	Điện tử truyền thông	6.3	6.0	6.0	8.0	8.0	7.2	
14	2121270036	Nguyễn Quốc	Huy	28/11/1999	Quản trị nhà hàng CLC	7.8	8.0	7.5	7.6	8.0	7.8	
15	2123230024	Trần Bảo	Huy	08/08/2005	Điện tử truyền thông	7.3	7.0	7.0	10.0	8.0	8.2	
16	2123230015	Dương Thành	Lâm	17/10/2004	Điện tử truyền thông	4.8	6.5	6.5	8.3	8.0	7.2	
17	2121270009	Nguyễn Khánh	Linh	09/07/2003	Quản trị nhà hàng CLC	5.8	8.0	7.5	9.6	9.0	8.4	
18	2121270016	Nguyễn Hồng Thanh	Mai	16/11/2002	Quản trị nhà hàng CLC	7.5	7.5	7.5	5.0	8.0	6.9	
19	2123230032	Đặng Hoàng	Nam	08/02/2002	Điện tử truyền thông							
20	2123230004	Huỳnh Phương	Nam	05/05/2005	Điện tử truyền thông	7.5	6.8	6.5	8.0	8.0	7.5	
21	2123230002	Huỳnh Tấn	Nam	14/06/2005	Điện tử truyền thông	5.5	6.0	6.5	7.6	8.0	7.0	

22	2123230018	Nguyễn Phương	Ngọc	19/04/2005	Điện tử truyền thông	6.8	7.3	7.5	6.6	9.0	7.5	
23	2121270050	Lê	Nguyên	06/09/2003	Quản trị nhà hàng CLC	7.5	7.0	7.5	7.0	8.0	7.4	
24	2121270095	Phạm Hồng	Nhân	22/11/2003	Quản trị nhà hàng CLC	7.3	6.8	7.5	9.3	8.0	8.0	
25	2121270116	Đặng Uyên	Nhi	26/03/2003	Quản trị nhà hàng CLC	7.8	6.5	7.5	9.3	8.0	8.1	
26	2122190142	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	26/06/2003	Tài chính - Ngân hàng D	7.0	6.8	7.3	5.3	8.0	6.8	
27	2121210044	Nguyễn Thị Thu	Phuong	01/01/2003	Công nghệ thực phẩm B	7.8	7.0	7.3	5.0	8.0	6.9	
28	2123230003	Dương Công	Quang	23/08/2005	Điện tử truyền thông	7.8	8.0	7.0	9.3	8.0	8.2	
29	2123230012	Hồ Xuân	Sáng	12/10/2005	Điện tử truyền thông	6.8	6.0	6.7	7.6	8.0	7.2	
30	2123230008	Nguyễn Nhân	Tâm	07/11/2005	Điện tử truyền thông	5.0	6.5	6.7	7.3	8.0	7.0	
31	2121270104	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	10/04/2003	Quản trị nhà hàng CLC	7.0	7.3	7.5	8.3	8.0	7.8	
32	2123230020	Ngô Chí	Thiện	24/05/2005	Điện tử truyền thông							
33	2121270083	Đỗ Thị Thu	Thom	02/05/2003	Quản trị nhà hàng CLC	7.0	7.5	7.5	8.3	8.0	7.8	
34	2121210048	Mai Thị	Thúy	24/10/2003	Công nghệ thực phẩm B	7.0	6.8	7.3	8.0	8.0	7.6	
35	2121270012	Dương Kim	Thuyền	12/08/2003	Quản trị nhà hàng CLC	5.5	6.0	7.5	7.6	8.0	7.2	
36	2121270062	Lê Thị Phương	Trần	13/03/2003	Quản trị nhà hàng CLC	5.8	6.3	7.5	7.0	9.0	7.4	
37	2121210036	Phạm Trần Chân	Trần	03/08/2003	Công nghệ thực phẩm B	6.3	6.3	7.3	8.0	8.0	7.4	
38	2123230023	Lê Trương	Trí	05/04/2005	Điện tử truyền thông							
39	2123230033	Trần Trọng	Trí	22/02/2005	Điện tử truyền thông	7.5	6.5	7.0	9.0	8.0	7.9	
40	2121210038	Lê Trần Ái	Trình	06/06/2003	Công nghệ thực phẩm B	8.3	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	
41	2123230031	Nguyễn Đức	Trường	27/11/2005	Điện tử truyền thông	5.0	6.0	7.0	7.0	8.0	6.9	
42	2121210045	Nguyễn Bùi Thái	Uyên	11/11/2003	Công nghệ thực phẩm B	5.5	6.0	7.0	5.0	8.0	6.4	
43	2123230030	Nguyễn Quốc	Vinh	01/01/2005	Điện tử truyền thông	5.5	7.0	6.0	5.0	8.0	6.4	
44	2123230001	Lê Thanh	Vỹ	25/10/2005	Điện tử truyền thông	7.3	7.0	7.0	7.3	8.0	7.4	

Ngày 30 tháng 11 năm 2023

Giảng viên



Lê Văn Trung

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: **Lớp học phần: [234012112] - Giáo dục quốc phòng và an ninh (CCQ2323A)** Số tín chỉ: 05

CBGD: Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT	Đ Thi	KTM	Ghi chú
1	2123230005	Mai Ngô Kỳ	Anh	13/03/2005	Điện tử truyền thông	7.2	6.4	6.7	
2	2123230019	Trần Gia	Bảo	09/09/2004	Điện tử truyền thông	7.6	6.0	6.7	
3	2123230013	Lê Dương Hoàng	Cần	20/01/2005	Điện tử truyền thông			-	
4	2123230028	Hoàng Mạnh	Cường	17/09/2005	Điện tử truyền thông	6.4	6.8	6.6	
5	2123230029	Nguyễn Thành	Đạt	28/07/2005	Điện tử truyền thông	7.0	5.6	6.1	
6	2121210067	Trần Thị Mỹ	Diệu	18/11/2003	Công nghệ thực phẩm B	7.4	6.4	6.8	
7	2123230011	Nguyễn Tấn	Dũng	11/10/2005	Điện tử truyền thông	7.7	5.8	6.6	
8	2123230017	Võ Khánh	Duy	08/07/2005	Điện tử truyền thông	7.6	7.8	7.7	
9	2123230021	Lê Phùng	Giáp	12/12/2004	Điện tử truyền thông	7.6	6.8	7.1	
10	2121210046	Cao Thị Mỹ	Hạnh	21/01/2001	Công nghệ thực phẩm B	7.8	6.6	7.1	
11	2123230016	Nguyễn Văn	Hạnh	06/05/2004	Điện tử truyền thông	7.4	7.4	7.4	
12	2121270028	Nguyễn Phương	Hồng	20/03/2000	Quản trị nhà hàng CLC	8.1	7.0	7.4	
13	2123230009	Lê Huỳnh Quốc	Huy	06/09/2005	Điện tử truyền thông	7.2	5.6	6.2	
14	2121270036	Nguyễn Quốc	Huy	28/11/1999	Quản trị nhà hàng CLC	7.8	6.8	7.2	
15	2123230024	Trần Bảo	Huy	08/08/2005	Điện tử truyền thông	8.2	7.8	8.0	
16	2123230015	Dương Thành	Lắm	17/10/2004	Điện tử truyền thông	7.2	4.2	5.4	
17	2121270009	Nguyễn Khánh	Linh	09/07/2003	Quản trị nhà hàng CLC	8.4	5.6	6.7	
18	2121270016	Nguyễn Hồng Thanh	Mai	16/11/2002	Quản trị nhà hàng CLC	6.9	7.2	7.1	
19	2123230032	Đặng Hoàng	Nam	08/02/2002	Điện tử truyền thông			-	
20	2123230004	Huỳnh Phương	Nam	05/05/2005	Điện tử truyền thông	7.5	6.2	6.7	
21	2123230002	Huỳnh Tấn	Nam	14/06/2005	Điện tử truyền thông	7.0	5.6	6.2	
22	2123230018	Nguyễn Phương	Ngọc	19/04/2005	Điện tử truyền thông	7.5	6.4	6.9	

23	2121270050	Lê	Nguyên	06/09/2003	Quản trị nhà hàng CLC	7.4	7.2	7.3	
24	2121270095	Phạm Hồng	Nhân	22/11/2003	Quản trị nhà hàng CLC	8.0	7.2	7.5	
25	2121270116	Đặng Uyên	Nhi	26/03/2003	Quản trị nhà hàng CLC	8.1	6.4	7.1	
26	2122190142	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	26/06/2003	Tài chính - Ngân hàng D	6.8	7.4	7.2	
27	2121210044	Nguyễn Thị Thu	Phương	01/01/2003	Công nghệ thực phẩm B	6.9	6.4	6.6	
28	2123230003	Dương Công	Quang	23/08/2005	Điện tử truyền thông	8.2	6.6	7.2	
29	2123230012	Hồ Xuân	Sáng	12/10/2005	Điện tử truyền thông	7.2	7.2	7.2	
30	2123230008	Nguyễn Nhân	Tâm	07/11/2005	Điện tử truyền thông	7.0	7.4	7.2	
31	2121270104	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	10/04/2003	Quản trị nhà hàng CLC	7.8	7.0	7.3	
32	2123230020	Ngô Chí	Thiện	24/05/2005	Điện tử truyền thông			-	
33	2121270083	Đỗ Thị Thu	Thom	02/05/2003	Quản trị nhà hàng CLC	7.8	7.6	7.7	
34	2121210048	Mai Thị	Thúy	24/10/2003	Công nghệ thực phẩm B	7.6	6.0	6.6	
35	2121270012	Dương Kim	Thuyền	12/08/2003	Quản trị nhà hàng CLC	7.2	5.6	6.2	
36	2121270062	Lê Thị Phương	Trân	13/03/2003	Quản trị nhà hàng CLC	7.4	5.8	6.4	
37	2121210036	Phạm Trần Chân	Trân	03/08/2003	Công nghệ thực phẩm B	7.4	5.8	6.4	
38	2123230023	Lê Trương	Trí	05/04/2005	Điện tử truyền thông			-	
39	2123230033	Trần Trọng	Trí	22/02/2005	Điện tử truyền thông	7.9	5.6	6.5	
40	2121210038	Lê Trần Ái	Trình	06/06/2003	Công nghệ thực phẩm B	7.5	7.2	7.3	
41	2123230031	Nguyễn Đức	Trường	27/11/2005	Điện tử truyền thông	6.9	5.0	5.7	
42	2121210045	Nguyễn Bùi Thái	Uyển	11/11/2003	Công nghệ thực phẩm B	6.4	7.2	6.9	
43	2123230030	Nguyễn Quốc	Vinh	01/01/2005	Điện tử truyền thông	6.4	7.2	6.9	
44	2123230001	Lê Thanh	Vỹ	25/10/2005	Điện tử truyền thông	7.4	6.2	6.7	

Ngày 30 tháng 11 năm 2023
Giảng viên



Lê Văn Trung

